

Bản án số: 128/2018/HSST.

Ngày: 28/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN – TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Ông Phạm Đức Long

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Thái Nguyên tham gia phiên toà: bà Hà Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 129/2018/HSST ngày 01/03/2018 theo Quyết định đưa ra xét xử số 137/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Thị Hằng N, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1991

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký NKTT và Nơi ở: Tổ 18, phường T, thành phố T, tỉnh T;;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông: Nông Văn R, sinh năm 1970; Con bà: Trịnh Thị T, sinh năm 1969; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có chồng là Nguyễn Anh T, sinh năm 1986, có 02 con lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2016.

- Tiền án: + Tại bản án số 283/HSST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản”

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 458/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (giá trị 536.000 đồng). Chuyển hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 283/HSST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên thành 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 tháng tù.

+ Tại bản án số 26/HSST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 9 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản 990.000 đồng)

+ Ngày 21/12/2017 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nông Thị Hằng N về tội “Trộm cắp tài sản”

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

- Chị Thân Thị Quỳnh Ph, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm G, thị trấn G, huyện P, tỉnh T

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 18, phường T, Thành phố T, tỉnh T.

*** Người làm chứng:**

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm N, xã T, Thành phố T, tỉnh T.

2. Chị Hoàng Thúy V, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm N, xã T, Thành phố T, tỉnh T.

*** Người chứng kiến:**

3. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, P. Tr, Thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 26/12/2017, Nông Thị Hằng N điều khiển xe mô tô BKS: 29E – 619.14 chở theo con gái đi từ nhà tại tổ 18, phường T, thành phố T đến vườn hoa Rose Garden thuộc tổ 05, phường Q, thành phố T để mua hoa, khi đến vườn hoa N dựng xe bên trong vườn rồi đi bộ vào khu vực bán hoa gọi nhưng không ai trả lời. N đi vào gia nhà trọ cấp 4 ở bên tay trái từ cổng đi vào để tìm người bán hoa. Thấy cửa phòng mở N nhìn vào thấy chị Thân Thị Quỳnh P (sinh năm 1990, HKTT: Xóm G, thị trấn G, huyện P, tỉnh T); chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1979; HKTT: Xóm N, xã T, Thành phố T, tỉnh T.); chị Hoàng Thúy V (sinh năm 1969; KHTT: Xóm N, xã T, Thành phố T, tỉnh T.) đang ngủ trong phòng, N phát hiện trên mặt bàn gỗ bên trái cửa ra vào có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng là tài sản của chị P, N nảy sinh ý định trộm chiếc điện thoại trên. N lén lút đi vào vị trí để chiếc điện thoại dùng tay phải cầm lấy điện thoại và cho vào túi áo rồi đi ra khỏi phòng, đúng lúc này chị H tỉnh dậy thấy N, H hỏi N “Mua hoa hả em”, N trả lời “Vâng”. H đưa N ra vườn hoa xem hoa. Khi đang xem thì chị P lúc đó tỉnh dậy không tìm thấy điện thoại nên có nghi ngờ N lấy trộm, chị P yêu cầu N cho kiểm tra người nhưng N không đồng ý và không nhận mình lấy điện thoại. Lợi dụng lúc chị P không để ý N đã mang điện

thoại ra vị trí cốp xe của N cho điện thoại vừa lấy trộm được vào cốp xe rồi đóng khóa lại. Sau đó chị P đã đến Công an Phường Q để trình báo nội dung sự việc, Công an phường Q đã đến lập biên bản sự việc và thu giữ chiếc điện thoại mà N đã lấy của chị P ở trong cốp xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 405/HĐĐGTS ngày 27/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên, kết luận; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus đã qua sử dụng có giá trị 6.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Thị Hằng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với đơn trình báo, biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm, biên bản sự việc, thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án gồm có: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy, màu sơn trắng, BKS: 29E1 – 619.14 số khung 003830, số máy 5003926(là tài sản của anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1986, HKTT: tổ 18, phường T, thành phố T, là chồng của bị cáo N). Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

- 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus. Hiện tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là chị Thân Thị Quỳnh P. Chị P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 134/ CT- VKSTPTN, ngày 26/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nông Thị Hằng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, vị đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Thị Hằng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Đã trả lại cho bị hại Thân Thị Quỳnh P quản lý sử dụng. Chị P đã nhận lại toàn bộ tài sản không có ý kiến đề nghị gì đối với bị cáo N.

- Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh Tuấn là chủ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy, màu sơn trắng, BKS: 29E1 – 619.14, là người cho N mượn xe nhưng không biết N sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

- Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho anh Nguyễn Anh T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy, màu sơn trắng, BKS: 29E1 – 619.14 quản lý, sử dụng

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nông Thị Hằng N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 26/12/2017 Nông Thị Hằng N đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của chị Thân Thị Quỳnh Phương giá trị là 6.000.000 đồng, chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng. Hành vi của nêu trên của Nông Thị Hằng N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 138 BLHS quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Xét thấy cần thiết cách ly bị

cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngoài hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở nhiều nơi khác và đã bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, Bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số 283/HSSt ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, vì vậy bị cáo phải 01 chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo, xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo không có tài sản gì riêng, không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho người bị hại chị Thân Thị Quỳnh P quản lý sử dụng. Chị P đã nhận lại toàn bộ tài sản không có ý kiến đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh Tuấn là chủ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy, màu sơn trắng, BKS: 29E1 – 619.14, là chồng của bị cáo N. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa anh Tuấn xác định chiếc xe máy trên là của anh mua của một người đàn ông không rõ địa chỉ ở khu vực Hà Nội với giá 6.000.000 đồng, đây là tài sản riêng của anh, anh chỉ cho N mượn để đi lại nhưng không biết N sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản, anh xin được trả lại chiếc xe mô tô trên. HĐXX xét thấy cần trả lại cho anh Tuấn chiếc xe mô tô trên là phù hợp.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Thị Hằng N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138 BLHS 1999; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nông Thị Hằng N: **12** (Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy, màu sơn trắng, BKS: 29E1 – 619.14 số khung 003830, số máy 5003926.

Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 181 01/03/2018).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

đã ký

Nguyễn Anh Thư